

Số: ~~1343~~ /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 84 Quán Sứ, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2020 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

(Có Hợp đồng số: 38/2020/RSMHN.KTTC-HDKT kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK



**Trần Việt Phương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----

Số: 38 /2020/RSMHN.KTTC-HDKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**  
**(Về việc: Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2020)**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội về kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa **CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI** và **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI** về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2020.

Hợp đồng này được lập giữa:

**BÊN A: CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

<b>Người đại diện</b>	<b>Trần Việt Phương</b>
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Địa chỉ trên ĐKKD	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội.
Địa chỉ giao dịch	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Điện thoại	
Fax	(04)3.8840668      FAX: (04)3.8865555
Tài khoản số	10520604976016
Tại	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Nội bài
Mã số thuế	0100108254

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

<b>Người đại diện</b>	<b>Nguyễn Thành Lâm</b>
Chức vụ	Giám đốc
Địa chỉ trên ĐKKD	Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ giao dịch	Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	024 3795 5353
Fax	024 3795 5252
Tài khoản VND	61467122
Tại	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Ngô Quyền – Phòng giao dịch Thái Hà, 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Mã số thuế	030 236 1789 – 001

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A giao cho Bên B thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 – 30/09/2020 và dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp



nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

Bên B cung cấp cho Bên A Thư quản lý (nếu có) tổng hợp những phát hiện và ý kiến của Bên B về những điểm yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán tìm thấy trong suốt giai đoạn kiểm toán.

## **ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC**

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Vì vậy, cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng: các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính của Bên A.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng liên quan đến các số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành Báo cáo kiểm toán. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, các lý do sửa đổi sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

## **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **Trách nhiệm của Bên A**

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phải trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.



Ban Giám đốc Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

### **Trách nhiệm của Bên B**

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực Kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán, hoặc mở rộng phạm vi công việc, tăng phí cho khối lượng công việc.

### **ĐIỀU 4: KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Cuộc Kiểm toán sẽ được bắt đầu khi Bên B nhận được Báo cáo tài chính chưa kiểm toán trước 2 ngày làm việc. Nếu Bên A không thể cung cấp kịp thì Bên B sẽ không thể tiến hành theo kế hoạch kiểm toán đã thông báo; và do đó, thời gian thực hiện cuộc kiểm toán trở lại sẽ do Bên B sắp xếp và thông báo cho Bên A.



Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sớm hơn hay đúng thời hạn phụ thuộc vào việc Bên A tạo mọi điều kiện cần thiết để Bên B hoàn thành công việc theo yêu cầu.

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

Giai đoạn từ ngày 01/01/2020 - 30/09/2020:

- 05 bộ Báo cáo soát xét riêng và 05 bộ Báo cáo soát xét hợp nhất bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Thời gian phát hành báo cáo không muộn hơn 3 tuần kể từ ngày bắt đầu thực hiện kiểm toán.
- 02 thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) tổng hợp những phát hiện và ý kiến của Bên B về những điểm yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán tìm thấy trong suốt giai đoạn kiểm toán.

Giai đoạn từ ngày 01/01/2020 – 31/12/2020:

- 08 bộ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và 08 bộ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam; thời hạn phát hành Báo cáo TC riêng và hợp nhất năm không muộn hơn ngày 25/2/2021;
- 02 thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) tổng hợp những phát hiện và ý kiến của Bên B về những điểm yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán tìm thấy trong suốt giai đoạn kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 700, các Chuẩn mực Kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

## **ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ**

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải và nhận thức của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong Báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Bên A xác nhận sự hiểu biết của mình về việc có thể xảy ra rủi ro này.

## **ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

### **1. Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 là 160.000.000 VND.

*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)./.*

Mức phí phát hành thêm Báo cáo kiểm toán (nếu có) ngoài số lượng báo cáo nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này là 300.000 VND/báo cáo.

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT và đã bao gồm toàn bộ các chi phí đi lại và ăn ở khác.

### **2. Phương thức thanh toán**

- Thanh toán 50% mức phí kiểm toán sau khi ký hợp đồng;
  - Thanh toán 50% còn lại sau khi bàn giao báo cáo kiểm toán năm chính thức cho bên A
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn thuế GTGT cho bên A khi Bên A thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Bên B.



## ĐIỀU 7: CUNG CẤP THÔNG TIN

Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo luận báo giá hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là khi soạn thảo thư báo giá, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc đã cung cấp cho Bên A..

## ĐIỀU 8: SỬ DỤNG INTERNET

Các bên xác nhận rằng: Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai bên có các yêu cầu khác; và các bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

## ĐIỀU 9: CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai Bên bổ nhiệm.

Không một bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với bên kia nếu một bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

## ĐIỀU 10: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản hợp đồng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên và tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên A  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG  
SÂN BAY NỘI BÀI**

**Trần Việt Phương**  
Tổng Giám đốc



**Trần Việt Phương**

Thay mặt và đại diện Bên B  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN  
RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**Nguyễn Thành Lâm**  
Giám đốc



**Nguyễn Thành Lâm**